

CHỮ VIẾT TẮT

ĐHTT: Đại học Tân Trào

NCKH: Nghiên cứu khoa học

CGCN: Chuyển giao công nghệ

KHCN: Khoa học công nghệ

HTQT: Hợp tác quốc tế

GDDH: Giáo dục đại học

ĐH: Đại học

SĐH: Sau đại học

GS: Giáo sư

PGS: Phó Giáo sư

TS: Tiến sĩ

ThS: Thạc sĩ

GVC: Giảng viên chính

GV: Giảng viên

NCS: Nghiên cứu sinh

HV: Học viên

SV: Sinh viên

CBVC: Cán bộ viên chức

PPGD: Phương pháp giảng dạy

KĐCL: Kiểm định chất lượng

CNTT: Công nghệ thông tin

Bộ GDĐT: Bộ Giáo dục và Đào tạo

NSNN: Ngân sách nhà nước

CSVC: Cơ sở vật chất

HĐNN: Hoạt động nghề nghiệp

MỞ ĐẦU

Hiện nay, Việt nam đang phấn đấu để đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp. Cùng với việc tích cực hội nhập quốc tế, kết hợp nguồn lực trong nước và tranh thủ nguồn lực nước ngoài, chúng ta đã đạt được những thành tựu phát triển kinh tế, xã hội rất đáng tự hào. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu, Việt Nam đang trên con đường đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá để trở thành một nước phát triển trong khu vực và trên thế giới, nhất là chúng ta đang ở thế kỷ thứ XXI, thế kỷ của nền kinh tế tri thức, của thời kỳ hậu công nghiệp, tri thức và công nghệ đã trở thành lực lượng sản xuất chính để phát triển kinh tế-xã hội của mỗi quốc gia.

Tuyên Quang là một tỉnh giàu truyền thống cách mạng, là thủ đô khu giải phóng, thủ đô kháng chiến. Trong những năm qua, tỉnh Tuyên Quang đã vượt qua nhiều khó khăn, có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật có bước phát triển khá tốt. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XV, nhiệm kỳ 2010-2015 đã tổ chức thành công, Nghị quyết Đại hội đã xác định bốn khâu đột phá trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, trong đó “Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực” là một khâu đột phá quan trọng.

Ngày 14/8/2013 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1404/2013/QĐ-TTg thành lập Trường Đại học Tân Trào trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Tuyên Quang. Trường Đại học Tân Trào có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế. Trải qua gần 55 năm xây dựng và phát triển, Trường Cao đẳng Tuyên Quang (nay là Trường ĐHTT) đã có nhiều đóng góp to lớn trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tuyên Quang, khu vực Tây Bắc cũng như cả nước.

Để định hướng phát triển Nhà trường trong thời gian tới, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, phù hợp với giai đoạn sau thành lập đại học và đáp ứng sự phát triển nội tại của nhà trường, Trường ĐHTT xây dựng Chiến lược và Kế hoạch phát triển 5 năm (2014-2018).

SỨ MẠNG, TÂM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO (TTrU)

Sứ mạng: Trường Đại học Tân Trào là một trung tâm đào tạo đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh trong khu vực miền núi phía Bắc cũng như cả nước. Hợp tác quốc tế.

Tâm nhìn: Đến năm 2030 Đại học Tân Trào, Tuyên Quang sẽ là một trường đại học đa ngành chất lượng cao trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và hội nhập quốc tế; hoạt động theo các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng của quốc gia và khu vực.

Giá trị: Chất lượng đào tạo là yếu tố cốt lõi để tồn tại và phát triển.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO GIAI ĐOẠN 2014-2018, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2025

Chiến lược 5 năm phát triển Trường Đại học Tân Trào (ĐHTT) được xây dựng dựa trên cơ sở tình hình thực tế của Nhà trường sau nâng cấp thành đại học, xác định hướng phát triển từng lĩnh vực hoạt động của nhà trường, trên cơ sở đó đưa ra mục tiêu, kế hoạch và giải pháp để thực hiện chiến lược đào tạo đại học, nghiên cứu khoa học (NCKH), chuyển giao công nghệ (CGCN) và hợp tác quốc tế (HTQT) giai đoạn 2014-2018, phù hợp với những thay đổi của Nhà trường, của xã hội và xu hướng của các trường đại học trong khu vực và trên thế giới, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tuyên Quang và khu vực Tây Bắc cũng như cả nước.

Những cơ sở pháp lý xây dựng đề án

- Luật Giáo dục ngày 16/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25/11/2009;

- Luật Giáo dục Đại học ngày 18/6/2012 và Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục Đại học;

- Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

- Điều lệ trường đại học được ban hành theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 1404/QĐ-TTg ngày 14/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Đại học Tân Trào;

- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020;

- Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

- Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ,

tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 6639/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 19/12/2011 Phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Giáo dục giai đoạn 2011-2020;

- Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

- Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;

- Quyết định số 100/2008/QĐ-TTg ngày 15/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020;

- Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 13/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (khóa XV) về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020;

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

1. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1.1. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Trường ĐHTT bao gồm Ban Giám hiệu, 7 phòng chức năng, 6 khoa, 2 bộ môn, 4 trung tâm, 2 ban trực thuộc nhà trường và một số Ban giúp việc cho Ban Giám hiệu. Cụ thể:

- Các phòng chức năng gồm: Phòng Đào tạo, Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế; Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục; Phòng Tổ chức - Chính trị; Phòng Công tác học sinh - Sinh viên; Phòng Kế hoạch - Tài vụ; Phòng Tổng hợp - Hành chính.

- Các khoa đào tạo: Khoa Tự nhiên-Kỹ thuật-Công nghệ; Khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn; Khoa Kinh tế-Quản trị kinh doanh; Khoa Nông-Lâm-Thủy sản; Khoa Ngoại ngữ; Khoa Sư phạm; Bộ môn Tâm lý-Giáo dục; Bộ môn Lý luận Chính trị.

- Các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học gồm: Trung tâm Thực hành, Thực nghiệm và Chuyển giao Khoa học công nghệ; Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ; Trung tâm Thông tin - Thư viện; Trung tâm Thể dục thể thao;

- Ban quản lý trực thuộc nhà trường gồm: Ban Quản lý Khu nội trú, Ban hợp tác quốc tế (HTQT);

- Các Hội đồng trong nhà trường gồm: Hội đồng Khoa học và Đào tạo; Hội đồng Thi đua, khen thưởng;...

- Các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội nhà trường gồm có Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội Cựu chiến binh, Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ,...

1.2. Đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý

1.2.1/ Đội ngũ giảng viên

- Hiện tại, nhà trường có 241 cán bộ giảng viên, nhân viên kỹ thuật và phục vụ. Trong đó:

Trong biên chế 174 người gồm 141 giảng viên (tiền sĩ 3, thạc sĩ 69, đang làm Nghiên cứu sinh 19 người, đang học Sau đại học 38 người); cán bộ, nhân viên là 33 người.

Hợp đồng lao động là 67 người: giáo viên là 44 người (thạc sĩ 12 người, Nghiên cứu sinh là 4 người, đang học Sau đại học là 20 người); cán bộ, nhân viên, kỹ thuật viên là 23 người.

- Hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý với 31 Giảng viên là Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ của các Trường đại học trực thuộc Đại học Thái Nguyên, các trường Đại học khác, các Học viện và Viện nghiên cứu.

1.2.2. Về đội ngũ cán bộ quản lý:

- Ban giám hiệu nhà trường hiện có 5 người (3 Tiến sĩ; 1 Thạc sĩ, nghiên cứu sinh và 1 Thạc sĩ).

- Trưởng, phó các khoa: 15 người (12 thạc sĩ; 3 thạc sĩ, NCS); Trưởng, phó các phòng, trung tâm, Ban quản lý: 22 người (1 tiến sĩ; 9 thạc sĩ; 4 thạc sĩ, NCS).

2. Quy mô, ngành nghề đào tạo

2.1 Mô hình đào tạo

Mô hình tổ chức đào tạo là mô hình kín, hình thức tổ chức đào tạo được thực hiện theo niên chế và học phần, hiện đang thực hiện đào tạo theo tín chỉ. Quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và giáo viên được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định.

2.2. Loại hình đào tạo

Trường ĐHTT hiện tại đào tạo trình độ từ Cao đẳng trở xuống, cụ thể: đào tạo chính quy tập trung 2 năm đối với hệ TCCN; đào tạo chính quy tập trung 3 năm đối với hệ cao đẳng; đào tạo theo hình thức liên thông, vừa làm vừa học 1,5 - 2 năm từ Trung cấp lên Cao đẳng; đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học 2 năm đối với hệ TCCN.

2.3. Ngành đào tạo

Hiện nay, Trường ĐHTT có 28 mã ngành đào tạo, trong đó có 22 ngành đào tạo ở trình độ cao đẳng và 6 ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp;

Ngoài các chuyên ngành đào tạo, nhà trường còn thực hiện nhiệm vụ liên kết với các đại học, học viện, trường đại học trong cả nước và khu vực để mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ đại học.

2.4. Qui mô tuyển sinh, đào tạo

Trường ĐHTT hiện tại đang đào tạo và liên kết đào tạo trên 5.000 sinh viên, học viên, phạm vi tuyển sinh trên cả nước.

3. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Tính đến 2013, cán bộ giảng viên nhà trường thực hiện hàng chục đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp tỉnh, một số tham gia vào các đề tài cấp nhà nước, một số cán bộ, giảng viên có các bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành của các trường đại học, học viện cũng như các tạp chí khoa học cấp nhà nước, khối nông, lâm, ngư nghiệp thực hiện một số đề tài, dự án phục vụ cho sản xuất nông lâm nghiệp trong tỉnh, thực hiện nhiều mô hình trình diễn khoa học phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

- Năm 2011-2012, nhà trường nghiệm thu 21 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, thực hiện 4 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, 02 dự án cấp tỉnh về nông nghiệp, 8 dự án mô hình sản xuất các loại giống vật nuôi, cây trồng, công bố trên 20 bài báo đăng trên tạp chí các loại.

- Năm 2012-2013 nhà trường được UBND tỉnh phê duyệt thực hiện 6 đề tài dự án NCKH cấp tỉnh, 8 nhiệm vụ chuyên ngành khối nông lâm ngư nghiệp trị giá hơn 7 tỷ đồng.

4. Hoạt động Hợp tác quốc tế

Trường ĐHTT hiện tại đã và đang triển khai hợp tác quốc tế với một số trường đại học và cao đẳng của nước ngoài, thông qua sự kết nối của Vụ Hợp tác quốc tế của Bộ Giáo dục và đào tạo (GDĐT), Khoa Quốc tế, Trung tâm Hợp tác quốc tế của Đại học Thái Nguyên, phòng Hợp tác quốc tế của trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Năm 2011, 2012 nhà trường đã cử đoàn cán bộ lãnh đạo và giảng viên tham quan, đặt mối quan hệ với các trường đại học và cao đẳng của Thái Lan, Học viện Hồng Hà, Trung Quốc, lãnh đạo trường đã thăm và làm việc với một số trường đại học tại Hoa Kỳ; các trường đại học của Đan Mạch, CHLB Đức, hiện tại nhà trường đã bước đầu đào tạo tiếng Việt cho học sinh, sinh viên nước CHDCND Lào.

5. Hoạt động Đảm bảo chất lượng

Nhà trường đã có bộ phận chuyên trách về công tác đảm bảo chất lượng, đội ngũ cán bộ làm công tác ĐBCL đủ năng lực để triển khai các hoạt động ĐBCL trong nhà trường.

Trường đã thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục, hoàn thành báo cáo tự đánh giá gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Nhà trường đã thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đối với từng lĩnh vực công tác để nâng cao chất lượng đào tạo. Thực hiện việc xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo, định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chuẩn đầu ra cho phù hợp với thực tiễn đào tạo và điều kiện đặc thù của trường để đảm bảo chuẩn đầu ra phù hợp với yêu cầu của xã hội và của đơn vị sử dụng sinh viên tốt nghiệp.

6. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính

6.1. Cơ sở vật chất

6.1.1. Diện tích đất: Tổng cộng 51,89ha, trong đó:

6.1.2. Về diện tích xây dựng: Theo thống kê, hiện nay diện tích sàn xây dựng của nhà trường (không kể diện tích giao thông và các công trình phụ trợ) là: 17.500m²; Diện tích dùng cho học tập hiện có là: 11.150m², trong đó có:

- Nhà giảng đường 04 tầng 20 phòng và 10 phòng học lớn đa chức năng;
- Nhà học đa chức năng gồm phòng học, thư viện, thí nghiệm & thực hành 04 tầng với 17 phòng;
- Hội trường lớn và giảng đường 500 chỗ ngồi;
- Nhà làm việc của BGH, các đơn vị phòng, khoa, phòng họp, văn phòng các đoàn thể: 4 tầng với 38 phòng;
- Nhà ký túc xá sinh viên 04 tầng: 64 phòng ở khép kín cho trên 500 học sinh - sinh viên nội trú;
- Nhà ăn sinh viên đủ phục vụ cho 400 HSSV/lượt;
- Khu thực hành nông-lâm-ngư nghiệp rộng 10,1ha đủ các mô hình nông, lâm, thủy sản, có 01 phòng thí nghiệm nuôi cấy mô với trang thiết bị hiện đại, 01 nhà màng công nghệ cao để nuôi trồng và chuyển giao các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao.
- Khu hoạt động Thể dục Thể thao với diện tích trên 10.000m²; một nhà luyện tập Thể dục thể thao đa năng diện tích gần 1.000m², sân vận động, các sân bóng chuyền, bóng rổ, đường chạy với đủ thiết bị luyện tập, thi đấu, tổ chức hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT đủ tiêu chuẩn;

- Hệ thống giao thông trong và ngoài trường thuận tiện, cảnh quan, môi trường, hệ thống cây xanh đẹp;

6.1.3. Thư viện, trang thiết bị

**** Sách và giáo trình tham khảo***

- Thư viện có gần 120.000 bản sách giáo trình, tài liệu tham khảo (gần 5.000 bản sách giáo trình đại học các ngành nông, lâm, ngư nghiệp) cơ bản đủ phục vụ nhu cầu tham khảo, giảng dạy và học tập của CBGV và HSSV của các ngành đào tạo.

- Từ tháng 02 năm 2012, trường Cao đẳng Tuyên Quang đã ký kết hợp đồng để kết nối khai thác tài nguyên điện tử và thông tin với Trung tâm Học liệu của Đại học Thái Nguyên qua hệ thống mạng internet tới trên 40 đầu máy của Thư viện và các đơn vị khoa phòng, năm 2013 là 45 máy;

Ngoài ra Trung tâm Thông tin - Thư viện còn lưu giữ các luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, các đề tài nghiên cứu khoa học hàng năm của CBGV, HSSV nhà trường làm tài liệu tham khảo chung.

**** Thiết bị tin học và hệ thống phòng thí nghiệm***

- Hiện tại, nhà trường có trên 20 máy projector kết nối cố định và lưu động tại các phòng học, thực hành, phòng máy tính, trên 300 máy tính các loại nối mạng internet để phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

- Website của nhà trường thường xuyên được cập nhật các thông tin về tuyển sinh, đào tạo và nguồn lực phục vụ đào tạo, thực hiện chế độ công khai mọi hoạt động của nhà trường. Hệ thống mạng không dây (wifi) phủ kín toàn bộ không gian trường.

- 7 Phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh, Kỹ thuật nông nghiệp, công nghiệp có đủ các trang thiết bị thí nghiệm, mô hình, hoá chất để tổ chức các giờ dạy thí nghiệm, thực hành.

- Khu thực hành nông - lâm - ngư nghiệp rộng 10ha, có đầy đủ các mô hình ruộng lúa một vụ, hai vụ, khu ao hồ nuôi trồng thủy sản, vườn đồi trồng cây lâm nghiệp và cây ăn quả. Trung tâm có Phòng nuôi cấy mô với trang thiết bị tốt, có Nhà màng công nghệ cao để nghiên cứu các loại sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao và làm dịch vụ chuyển giao KHCN.

- Nhà học TDTT đa năng của Trung tâm TDTT có đủ các phòng học, các dụng cụ, thiết bị phục vụ dạy học, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn TDTT và Giáo dục quốc phòng.

- Phòng học Tiếng Anh (Lab), phòng học Mỹ thuật, Âm nhạc,... phục vụ giảng dạy và học tập.

- Có 3 xe ô tô, 1 máy phát điện 20KVA, 1 trạm biến thế 300KVA và các công trình phụ trợ khác phục vụ mọi hoạt động trong nhà trường.

6.1.4. Tài chính

- Từ năm 2007 đến 2010, tổng kinh phí từ ngân sách Nhà nước được UBND tỉnh giao chi ổn định là 12 tỷ đồng/năm.

- Năm 2011, tổng kinh phí được tỉnh giao (chi thường xuyên và không thường xuyên) trên 21 tỷ đồng.

- Năm 2012 tổng dự toán kinh phí được UBND tỉnh giao trên 30 tỷ đồng.

- Năm 2013 tổng kinh phí được UBND tỉnh phê duyệt giao trên 36 tỷ đồng. Theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh trong đề án giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 43 của Chính phủ, giai đoạn 2013-2015 ổn định và tăng dần theo lộ trình xây dựng và phát triển trường.

- Kinh phí thu từ các hoạt động đào tạo ngoài ngân sách, đào tạo liên kết, vừa học vừa làm và các dịch vụ khác: Từ 5 tỷ đến 7 tỷ đồng/năm, năm 2012 được UBND tỉnh giao thu 13 tỷ đồng, năm 2013 được giao thu trên 15 tỷ đồng.

- Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm đều được bổ sung, điều chỉnh phù hợp, việc thu chi tài chính được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch. Việc chi tiêu được thực hiện đúng chế độ, có hiệu quả và đã được kiểm toán năm 2011, thanh tra Sở Tài chính thanh tra định kỳ giai đoạn 2009, 2012. Kết quả thanh kiểm tra đã kết luận Nhà trường cơ bản thực hiện tốt và đúng luật ngân sách Nhà nước và minh bạch trong việc chi tiêu và sử dụng ngân sách Nhà nước.

7. Thực trạng công tác tình nguyện vì cộng đồng

7.1. Thực trạng công tác ủng hộ, hỗ trợ, tình nguyện tiếp sức

Các hoạt động định hướng giá trị, đạo đức, lối sống, nâng cao ý thức công dân cho hội viên, sinh viên được tích cực tổ chức. Công tác thăm hỏi, tặng quà gia đình có công với cách mạng được duy trì nhận được sự đồng thuận đánh giá cao của các gia đình, có ý nghĩa lớn trong việc góp phần giáo dục truyền thống

cho đội ngũ cán bộ, hội viên, sinh viên nhà trường. Nội dung các hoạt động phục vụ cộng đồng ngày càng tập trung hơn đến những vấn đề mà xã hội quan tâm đồng thời có tác dụng đối với sinh viên như nâng cao trách nhiệm công dân, tính trung thực, tình yêu, sức khỏe sinh sản, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, các hoạt động sử dụng công cụ Internet trong học tập và giải trí...

Sinh viên là lực lượng nòng cốt và chủ đạo trong các hoạt động tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng. Lực lượng hội viên, sinh viên tham gia đầy đủ các lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề hoạt động tình nguyện như: tình nguyện hè, tình nguyện mùa đông, xuân tình nguyện. Các chương trình "*Tiếp sức mùa thi*"; chương trình "*Tiếp sức đến trường*"; Chiến dịch "*Xuân tình nguyện*", "*Tình nguyện mùa đông*" được duy trì, phát triển về số lượng trường và sinh viên tình nguyện; từng bước trở thành hoạt động tình nguyện có sức thu hút đông đảo sinh viên và người dân tham gia, được xã hội đánh giá cao... Hoạt động tình nguyện tại chỗ, bảo vệ môi trường, tham gia xây dựng nhà trường văn minh, xanh - sạch - đẹp được triển khai tổ chức tốt thông qua Ngày thứ bảy tình nguyện.

Hoạt động hiến máu tình nguyện được triển khai hiệu quả tại Hội Sinh viên, thu hút đông đảo sinh viên tham gia với hàng trăm sinh viên/lượt trong đó 100 đơn vị máu/lượt. Mô hình ngày hội hiến máu tình nguyện, ngân hàng máu sống, máu hiếm, ngân hàng máu di động tiếp tục được duy trì, mang lại hiệu quả thiết thực.

Nhà trường cũng đã tổ chức tốt việc huy động sinh viên, cán bộ giảng viên tham gia tập luyện, thực hiện các nhiệm vụ trong các dịp lễ hội hàng năm, các sự kiện do UBND tỉnh và các sở, ngành tổ chức. Những hoạt động này luôn được các đơn vị chủ trì phối hợp đánh giá cao về kết quả tham gia..

7. 2. Thực trạng công tác chuyển giao khoa học công nghệ

Hoạt động KHCN của nhà trường trong giai đoạn 2011-2014 đã có nhiều đổi mới, nội dung nghiên cứu bám sát chiến lược KHCN của quốc gia, Chương trình Tây Bắc, của tỉnh Tuyên Quang, khu vực và của ngành GDĐT, đồng thời gắn liền với công tác đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ cao của nhà trường. Nhiều kết quả nghiên cứu có ý nghĩa về mặt khoa học, lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, một số công trình đã có kết quả tốt, được áp dụng vào thực tế sản xuất và giảng dạy, góp phần khẳng định uy tín của Nhà trường.

Trường Đại học Tân Trào đã bắt đầu thiết lập được mối quan hệ với các đại học, trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu và một số doanh nghiệp trong cả nước, thường xuyên nhận được thông tin phản hồi về chất lượng đào tạo, nhu cầu đào tạo các bậc học, các ngành học, nhu cầu chuyển giao khoa học công nghệ, sản xuất trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là nông lâm nghiệp, phục vụ trực tiếp cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương..

7.3. Thực trạng công tác đào tạo, hỗ trợ lưu học sinh, thực tập sinh

Thực hiện thỏa thuận hợp tác giữa Đoàn đại biểu tỉnh Tuyên Quang nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và Đoàn đại biểu tỉnh Xiêng Khoảng nước Cộng

hòa dân chủ nhân dân Lào ngày 13/3/2012. Từ năm 2013 Trường Đại học Tân Trào bắt đầu tiếp nhận học sinh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đến học tập, nghiên cứu. Những sinh viên này được hưởng chế độ học bổng toàn phần trong toàn khóa học. Nhà trường đã bố trí chỗ ăn, ở, cơ sở vật chất và chi phí đầy đủ các chế độ, sinh hoạt phí để các lưu học sinh yên tâm học tập

Nhà trường thành lập tổ công tác gồm các giảng viên làm công tác giúp đỡ các em làm quen với môi trường học tập và điều kiện sinh hoạt mới. Giao Trung tâm Thể dục thể thao chọn cử giảng viên hướng dẫn và tổ chức cho các em tham gia chơi các môn thể thao và các hoạt động ngoài giờ lên lớp vào cuối các buổi chiều trong tuần. Các hoạt động này sẽ tiếp tục được phát triển và mở rộng nội dung cùng với sự phát triển khả năng ngôn ngữ của các lưu học sinh.

Cùng với các tổ chức đoàn thể, nhà trường đã hỗ trợ, giúp đỡ, ủng hộ tổ chức cho các em các hoạt động sôi nổi chào mừng tết cổ truyền Bounpimay, kỷ niệm ngày Quốc Khánh nước CHDCND Lào và vận động, phối hợp với Hội hữu nghị Việt - Lào tỉnh Tuyên Quang, chi nhánh Viettel Tuyên Quang tổ chức chương trình gặp mặt và trao quà nhân cá dịp lễ, tết.

Phần thứ hai

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2014-2018, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2015

I. Chiến lược phát triển đào tạo

1.1. Mục tiêu chiến lược

Mở ngành đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy đại học, năng lực, kỹ năng của người học, quy mô đào tạo được mở rộng hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao và đa dạng của xã hội, khu vực.

1.2. Các chỉ số và kế hoạch thực hiện

+ Tăng quy mô đào tạo một cách lý và mở các ngành đào tạo phù hợp đặc thù của địa phương và xu hướng phát triển của xã hội. Cụ thể mở từ 10-15 mã ngành thuộc các khối ngành nông lâm nghiệp, kinh tế-quản trị kinh doanh, sư phạm, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, văn hóa-du lịch, ...

+ Chỉ số tuyển sinh và đào tạo: Tuyển sinh đạt 70% chỉ tiêu được giao; 95% sinh viên đủ điều kiện chuyển lớp và thi đỗ tốt nghiệp; 70% sinh viên tốt nghiệp có việc làm và việc làm đúng ngành nghề đào tạo.

+ Mở rộng hợp tác đào tạo với các cơ sở trong và ngoài nước. Trao đổi giảng viên, sinh viên, triển khai các chương trình thực tập.

+ Xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. Ký kết hợp tác với một số trường đại học chuyên ngành, có uy tín để hỗ trợ cung cấp và xây dựng chương trình đào tạo, mở ngành và hỗ trợ đào tạo ban đầu cho sinh viên đại học và tập huấn, bồi dưỡng cho giảng viên Trường Đại học Tân Trào.

+ Nâng cao trách nhiệm của Nhà trường với xã hội. Thường xuyên phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp để giới thiệu việc làm cho SV.

+ Chuẩn bị mọi điều kiện, rà soát các tiêu chí để đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục theo chuẩn quốc gia và phấn đấu đạt chuẩn chất lượng. Phấn đấu kiểm định đạt chuẩn năm học 2019-2020.

+ Thực hiện hàng năm hoặc định kỳ khảo sát người học và các đơn vị sử dụng lao động, khảo sát và lấy ý kiến của người học về giảng viên, chương trình giảng dạy.

II. Chiến lược phát triển khoa học công nghệ

2.1. Mục tiêu chiến lược

Là trung tâm NCKH và CGCN của tỉnh, trong đó tập trung xác định lĩnh vực mũi nhọn các ngành thuộc khối nông lâm nghiệp, khoa học giáo dục, văn hóa - du lịch.

2.2. Các chỉ số và kế hoạch thực hiện:

+ Phấn đấu hàng năm có ít nhất 50 sản phẩm nghiên cứu khoa học bao gồm các sản phẩm nghiên cứu được công bố trên các tạp chí quốc tế, các đề tài NCKH các cấp, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo, NCKH.

+ Phát triển nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, ứng dụng vào sản xuất và cung cấp sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và khu vực.

+ Tiếp tục xây dựng và chỉnh sửa, bổ sung các văn bản nội bộ về cơ chế, chính sách hoạt động NCKH và CGCN, cơ chế khuyến khích SV, học viên CH, NCS tham gia NCKH;

+ Xin cấp phép xuất bản tạp chí khoa học của Trường ĐHTT có mã số quốc tế (ISSN).

III. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN HỢP TÁC QUỐC TẾ

3.1. Mục tiêu chiến lược

Mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động Hợp tác quốc tế trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi giảng viên, sinh viên.

3.2. Các chỉ số và kế hoạch thực hiện:

- + Trao đổi và ký kết hợp tác với 10 trường đại học nước ngoài về hoạt động đào tạo, nghiên cứu, hội thảo khoa học và trao đổi giảng viên, sinh viên.
- + Xây dựng quy chế, quy định và hỗ trợ sinh viên đi thực tập tại nước ngoài, khuyến khích giảng viên học tập nâng cao trình độ ở nước ngoài.
- + Mời giảng viên nước ngoài đến dự các hoạt động trao đổi kinh nghiệm, giảng dạy chuyên môn, hội nghị, hội thảo. Hàng năm triển khai từ 3-5 chương trình thực tập, học tập, giao lưu văn hóa ở nước ngoài cho SV của nhà trường và SV nước ngoài đến nhà trường.
- + Tiếp nhận và nâng cao chất lượng đào tạo, quản lý sinh viên Lào đang học tập tại trường. Mở rộng tuyển sinh học sinh Lào sang học tiếng Việt, học đại học theo diện tự túc tại Trường Đại học Tân Trào.

IV. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

4.1. Mục tiêu chiến lược

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của nhà trường; Kiểm định chất lượng và rà soát cải tiến các hoạt động của trường theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong nhà trường.

4.2. Các chỉ số và kế hoạch thực hiện:

- + Thiết lập hệ thống ĐBCL nội bộ, ban hành các văn bản quy định về công tác ĐBCL.
- + Thực hiện công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học, tự đánh giá chương trình đào tạo đối với chương trình đào tạo hệ đại học chính quy.
- + Rà soát, ban hành chuẩn đầu ra đối với 100% chương trình đào tạo.
- + Thực hiện đổi mới công tác tổ chức quản lý thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học.
- + Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về hoạt động đảm bảo chất lượng của nhà trường.
- + Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong nhà trường.
- + Thực hiện công tác cải tiến chất lượng sau tự đánh giá chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục.

+ Đánh giá ngoài đối với cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo, nhà trường phấn đấu đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo qui định.

V. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

5.1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng bộ máy quản lý hợp lý theo Điều lệ trường đại học, đủ năng lực quản trị mọi mặt hoạt động của Nhà trường trong giai đoạn mới.

- Xây dựng đội ngũ CCVC có đủ phẩm chất, năng lực, số lượng và cơ cấu hợp lý, bảo đảm sự chuyển tiếp vững vàng, liên tục giữa các thế hệ cán bộ quản lý và giảng viên.

5.2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường đội ngũ trực tiếp làm công tác giảng dạy và NCKH, phấn đấu đến 2018 có 15% GV trực tiếp đứng lớp có trình độ tiến sĩ, 75% có trình độ thạc sĩ, bảo đảm đủ các tiêu chuẩn qui định và lộ trình theo Đề án thành lập trường đại học.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, giao nhiệm vụ thực tế có định hướng đối với những viên chức trẻ có triển vọng, phấn đấu viên chức được bổ nhiệm lần đầu giữ các chức vụ lãnh đạo và quản lý ít nhất từ đủ tuổi đảm nhiệm 2 nhiệm kỳ trở lên, có bằng tiến sĩ trở lên.

- Bộ máy quản lý, phục vụ của nhà trường đảm bảo hiệu quả; hệ thống các khoa, bộ môn phù hợp; hệ thống khối dịch vụ và ứng dụng khoa học công nghệ, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu có không gian phát triển, cụ thể:

Theo Điều lệ trường đại học và căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, cơ cấu tổ chức của trường Đại học Tân Trào gồm Ban Giám hiệu, các phòng, ban, trung tâm, khoa, bộ môn trực thuộc; các hội đồng, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội. Cụ thể:

+ Ban Giám hiệu;

+ Hội đồng trường, Hội đồng KH&ĐT, các hội đồng tư vấn khác.

+ Các phòng chức năng:

Năm học 2013-2014: Cơ bản vẫn giữ nguyên như hiện tại, gồm có:

* Phòng Tổ chức – Chính trị;

- * Phòng Công tác học sinh, sinh viên;
- * Phòng Đào tạo;
- * Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục ;
- * Phòng Tổng hợp - Hành chính;
- * Phòng Kế hoạch - Tài chính;

Giai đoạn từ năm học 2014-2015 trở đi: thành lập thêm các phòng chức năng mới trên cơ sở tách các nhiệm vụ của các đơn vị: Phòng Đào tạo; phòng Quản lý khoa học - Hợp tác Quốc tế; phòng Khảo thí-Đảm bảo chất lượng; phòng Thanh tra; phòng Quản trị đời sống; ...

+ Các khoa:

Năm học 2013-2014: giữ nguyên các khoa đang thực hiện đào tạo:

- * Khoa Tự nhiên - Kỹ thuật - Công nghệ;
- * Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn;
- * Khoa Sư phạm;
- * Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh;
- * Khoa Nông - Lâm - Thủy sản;
- * Khoa Ngoại ngữ;
- * Bộ môn Lý luận Chính trị;
- * Bộ môn Tâm lý, giáo dục.

Giai đoạn từ năm học 2014-2015 trở đi: căn cứ vào các nhiệm vụ đào tạo, nhà trường sẽ thành lập thêm các khoa:

- * Khoa Văn hóa - Du lịch;

Sau năm 2017, nhà trường có thể thành lập thêm Khoa Sau đại học.

(Dưới các khoa có các Bộ môn trực thuộc khoa).

+ Các đơn vị phục vụ đào tạo, NCKH, chuyển giao công nghệ:

Năm học 2013-2014: Cơ bản giữ nguyên các trung tâm và các ban trực thuộc trường như hiện tại:

- * Trung tâm Thực nghiệm, thực hành và chuyển giao KH công nghệ;
- * Trung tâm Thông tin - Thư viện;
- * Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ;
- * Trung tâm Thể dục - Thể thao;
- * Ban Hợp tác Quốc tế;
- * Ban Quản lý Khu nội trú.

Giai đoạn từ năm 2014-2015 trở đi: Có thể thành lập thêm các trung tâm và các Ban quản lý khi có nhu cầu:

- * Trung tâm Bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- * Trung tâm hợp tác phát triển nguồn nhân lực.
- * Trung tâm liên kết đào tạo,...
- + Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội
- * Đảng bộ trường;
- * Công đoàn;
- * Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- * Hội Cựu chiến binh;
- * Hội sinh viên.

Căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể của từng giai đoạn, nhà trường có thể thành lập mới hoặc sát nhập các đơn vị cho phù hợp hoạt động. Nhiệm vụ của các đơn vị trong nhà trường thực hiện theo đúng Điều lệ trường đại học.

5.3. Giải pháp phát triển đội ngũ

- Hàng năm tuyển dụng mới theo quy định của nhà nước và HĐLĐ theo tỷ lệ tuyển sinh đào tạo và nhu cầu NCKH, phát triển KHCN cũng như thay thế viên chức nghỉ hưu, chuyển công tác. Chú trọng phát triển đội ngũ các ngành phục vụ cho các lĩnh vực đột phá, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh.

- Ký kết hợp đồng giảng dạy, NCKH, hợp tác với các nhà khoa học trong nước và quốc tế và GS, PGS, TS đã nghỉ hưu.

- Tham mưu với tỉnh Tuyên Quang để có cơ chế chính sách thu hút cán bộ có trình độ cao cho Trường Đại học Tân Trào. Tiếp tục điều chỉnh hoặc xây

dựng mới cơ chế, chính sách để thu hút và khuyến khích nhân tài bằng nguồn kinh phí tự chủ.

VI. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT

6.1. Mục tiêu chiến lược

Xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển.

6.2. Mục tiêu cụ thể

+ Tham mưu mở rộng thêm diện tích của Trường Đại học Tân Trào (tiếp nhận toàn bộ khu vực của Trường PTDTNT tỉnh Tuyên Quang ~5 ha;

+ Tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu quy hoạch được giao, Khu nhà Hiệu bộ, Trung tâm học liệu hiện đại, xây dựng nhà lớp học và phòng thí nghiệm, Nhà nuôi cây mô tại Trung tâm TNTH&CGKH-CN, nhà lớp học 4 tầng mới nối nhà A và nhà B, nhà Ký túc xá sinh viên 5 tầng.

+ Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị quản lý, giảng dạy, học tập theo hướng đồng bộ, hiện đại, thường xuyên nâng cấp và đổi mới.

VII. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH

7.1. Mục tiêu chiến lược

Tăng qui mô, đa dạng hóa, thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính.

7.2. Các chỉ số thực hiện

- Giai đoạn 2013-2018, phấn đấu giảm dần tỷ lệ chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, tăng tỷ lệ nguồn thu đảm bảo chi thường xuyên của nhà trường lên khoảng 30% vào năm 2018.

- Kinh phí hoạt động KH-CN, CG-CN, dịch vụ và sản xuất hàng năm đạt tối thiểu từ 1-3 tỷ đồng.

- Kinh phí các đề tài/dự án hàng năm đạt tối thiểu từ 0,7-1,0 tỷ đồng.

- Phấn đấu cơ cấu nguồn ngân sách trường đảm bảo các hoạt động:

<i>Nguồn thu</i>	<i>2015-2016</i>	<i>2016-2017</i>	<i>2017-2018</i>
Ngân sách Nhà nước	75%	72%	70%
Nguồn thu của Nhà trường	25%	28%	30%

- Phân bổ tài chính theo định hướng tăng đầu tư NCKH và đầu tư phát triển góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Định hướng cơ cấu chi ngân sách theo tỷ lệ như sau:

Chi cho con người:	60%
Chi nghiệp vụ chuyên môn:	25%
Chi đầu tư cơ sở vật chất:	10%
Chi khác:	5%

VIII. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC TÌNH NGUYỆN VÌ CỘNG ĐỒNG

1. Chiến lược phát triển công tác ủng hộ, hỗ trợ, tình nguyện tiếp sức

*** Mục tiêu chiến lược**

Phát huy vai trò xung kích tình nguyện vì cộng đồng của sinh viên trong nhà trường, chủ động, tích cực các hoạt động ủng hộ, tình nguyện góp phần xây dựng quê hương và khẳng định vị thế vai trò xã hội của nhà trường. Nâng cao chất lượng và đa dạng các hoạt động ủng hộ của cán bộ, giảng viên.

*** Các chỉ số thực hiện**

- Hàng năm, mỗi Chi đoàn đảm nhận thực hiện ít nhất 01 công trình thanh niên; có ít nhất 1 việc làm thiết thực dành cho thiếu niên nhi đồng; mỗi đơn vị công tác tích cực thực hiện các chương trình tình nguyện.

- Tổ chức các hoạt động tình nguyện thường xuyên, tại chỗ, tập trung các nội dung tham gia giữ gìn cảnh quan, môi trường học đường và của địa phương. Định kỳ ngày thứ 6 tuần thứ 2 hàng tháng tổ chức thực hiện chiến dịch “Thứ bảy tình nguyện vệ sinh môi trường”.

- Vận động công đoàn viên, đoàn viên thanh niên tham gia hiến máu tình nguyện, các hoạt động an sinh xã hội.

- Tổ chức các chương trình, chiến dịch “tình nguyện Mùa hè xanh”, “Đông - Xuân tình nguyện”, “Tiếp sức mùa thi”, “Tiếp sức đến trường”.

*** Các giải pháp và kế hoạch thực hiện**

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Thanh niên tình nguyện", cao điểm là hoạt động trong "Tháng Thanh niên", "Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè" "Đông-Xuân tình nguyện" hàng năm với hình thức phong phú, thiết thực.

- Tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà, trao học bổng, sách vở, đồ dùng học tập; tổ chức các hoạt động tình nguyện dạy học vào dịp hè... cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, con em gia đình chính sách, học tập ở vùng sâu vùng xa.

- Tổ chức cho sinh viên thực hiện tốt phong trào "Sinh viên 5 tốt", thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt; xác định phương pháp học tập để có kiến thức thực chất cho bản thân; thường xuyên tự học, rèn luyện khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

- Các đoàn thể trong trường chủ động xây dựng các kế hoạch và chương trình công tác, phối hợp với các đơn vị tổ chức tốt các hoạt động theo kế hoạch đã đề ra và chú trọng việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, hoạt động

2. Chiến lược phát triển công tác chuyển giao khoa học công nghệ

*** Mục tiêu chiến lược**

Là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hàng đầu của địa phương và khu vực Tây Bắc, trong đó tập trung xác định lĩnh vực mũi nhọn các ngành thuộc khối nông lâm nghiệp, khoa học giáo dục, văn hóa - du lịch, kinh tế - quản trị kinh doanh để chuyển giao ứng dụng, phục vụ cộng đồng.

*** Các chỉ số thực hiện**

- Phát triển hoạt động nghiên cứu Khoa học cơ bản, Khoa học giáo dục theo xu hướng hội nhập quốc tế. Phân đầu có đề tài hợp tác nghiên cứu gắn chặt chẽ với thực tế nhu cầu sản xuất. Tích cực tổ chức các khóa tập huấn, chuyển giao CN.

- Chú trọng nghiên cứu phát huy lợi thế đang phát triển đối với ngành Nông, lâm nghiệp, Tài nguyên môi trường theo định hướng của các mục tiêu đột phá và các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh Tuyên Quang và khu vực Tây Bắc.

- Phân đầu 10% số sản phẩm khoa học ứng dụng được vào thực tiễn sản xuất và cung cấp sản phẩm.

*** Các giải pháp và kế hoạch thực hiện**

- Mở rộng quy mô, lĩnh vực nghiên cứu; ưu tiên các hướng nghiên cứu chiến lược, mũi nhọn. Tăng cường hợp tác về nghiên cứu khoa học với các đối tác trong và ngoài nước.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học.

- Mở rộng phạm vi nghiên cứu và hoạt động khối ngành nông lâm nghiệp, phát triển nghiên cứu ứng dụng loại cây giống nông lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô, tế bào đồng thời tổ chức các khóa tập huấn kiến thức chuyển giao KHCN.

3. Chiến lược phát triển công tác đào tạo, hỗ trợ lưu học sinh, thực tập sinh

*** Mục tiêu chiến lược**

Chủ động, tích cực trong công tác hỗ trợ, tình nguyện giúp đỡ các lưu học sinh, thực tập sinh ổn định yên tâm sinh hoạt, góp phần nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện năng lực, kỹ năng.

*** Các chỉ số thực hiện**

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo, quản lý sinh viên Lào đang học tập tại trường theo chương trình kí kết hợp tác giữa tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Xiêng Khoảng - Lào. Tăng số lượng sinh viên nước ngoài đến học tập tại trường theo diện tự túc.

- Hỗ trợ hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học, thu hút từ 2-3 suất học bổng đào tạo, tài trợ nghiên cứu khoa học từ nước ngoài cho CBGV và sinh viên.

- Hàng năm triển khai các chương trình thực tập, học tập, giao lưu văn hóa ở nước ngoài cho SV của nhà trường và SV nước ngoài đến nhà trường. Tiếp nhận và chủ động hỗ trợ ít nhất 2 đoàn thực tập sinh đến học tập, trải nghiệm tại trường.

*** Các giải pháp và kế hoạch thực hiện**

- Hàng năm liên hệ với các trường đại học ở nước ngoài đã ký kết MOU với Đại học Tân Trào để chọn cử sinh viên của trường sang thực tập, thực hành, giao lưu văn hóa.

- Duy trì và phát triển quan hệ với các trường đại học, tổ chức Quốc tế. Xây dựng và triển khai cụ thể, chi tiết các chương trình hợp tác giữa nhà trường với các trường đối tác để đảm bảo sự hỗ trợ kịp thời và thiết thực.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng công tác tuyển sinh lưu học sinh. Mở rộng tuyển sinh học sinh Lào, học sinh các nước thuộc khối ASEAN, Trung Quốc,... sang học tiếng Việt, học đại học theo diện tự túc tại Đại học Tân Trào.

- Xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển. Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị phục học tập, sinh hoạt.

KẾT LUẬN

Là một trường đại học ở khu vực miền núi phía Bắc, đã có gần 55 năm kinh nghiệm đào tạo, tổ chức nghiên cứu khoa học phục vụ nhu cầu xây dựng và phát triển các lĩnh vực kinh tế xã hội của tỉnh Tuyên Quang và cả nước. Sau hơn 50 năm đào tạo các trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng, Trường Cao đẳng Tuyên Quang đã nỗ lực vượt lên trên mọi khó khăn để được nâng cấp thành trường đại học và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình và thực tế đã có những thay đổi căn bản, đang từng bước vươn lên đáp ứng nhu cầu đào tạo phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Mặc dù trước mắt còn rất nhiều khó khăn thử thách, nhưng xu hướng xây dựng và phát triển Đại học Tân Trào là trường đại học thực hành đa ngành, đa lĩnh vực đang dần được khẳng định một cách vững chắc, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dần trở thành một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học của tỉnh Tuyên Quang và khu vực.

Đề tạo điều kiện cho Trường Đại học Tân Trào phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn tiếp theo, ngang tầm với các trường đại học trong khu vực và cả nước và sớm hoạt động tự chủ. Đại học Tân Trào trân trọng đề nghị Chính phủ, các bộ ngành Trung ương, tỉnh Tuyên Quang quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Chiến lược phát triển nhà trường đến năm 2018, chuẩn bị nguồn lực cho sự phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn tiếp theo 2018-2025, góp phần thúc đẩy sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phục vụ sự phát triển kinh tế-xã hội cho các tỉnh khu vực Tây Bắc cũng như cả nước.

-----*****-----